TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HÒA** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2019/QĐST-DS	*Biên Hòa, ngày 14 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Trần Hùng Ph, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: F7, cư xá G, khu phố 10, phường B, TP. H, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* ông Phí Văn D, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: 3F, cư xá B, tổ 11, khu phố 10, phường B, TP. H, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Bùi Thị H, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: 3F, cư xá B, tổ 11, khu phố 10, phường B, TP. H, tỉnh Đồng Nai.

+ Công ty cổ phần vận tải Tấn Mạnh P;

Địa chỉ: 3F, cư xá B, tổ 11, khu phố 10, phường B, TP. H, tỉnh Đồng Nai.

Do ông Phí Văn D, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: 3F, cư xá B, tổ 11, khu phố 10, phường B, TP. H, tỉnh Đồng Nai – Giám đốc Công ty – là người đại diện theo pháp luật.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phí Văn D và bà Bùi Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Hùng Ph số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) theo phương thức như sau:

+ Thanh toán số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) trong tháng 6 năm 2019.

+ Thanh toán tiếp số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) còn lại trong thời hạn từ tháng 7 năm 2019 cho đến hết tháng 8 năm 2019.

- Án phí dân sự hòa giải thành: các bên đương sự thống nhất thỏa thuận là mỗi bên sẽ chịu ½ tiền án phí theo qui định của pháp luật. Cụ thể là ông Trần Hùng Ph phải nộp

số tiền 10.500.000đ (mười triệu, năm trăm nghìn đồng); ông Phí Văn D và bà Bùi Thị H phải nộp số tiền 10.500.000đ (mười triệu, năm trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho ông Trần Hùng Ph số tiền 7.440.000đ (bảy triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) trong tổng số 17.940.000đ (mười bảy triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp (tại Biên lai thu tiền số 3661 ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

- Trong trường hợp ông Phí Văn D và bà Bùi Thị H chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì ông D, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thẩm phán

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKS ND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THA DS TP. Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Thành Tân